Sự kiện Đản sinh, Thành đạo và nhập Niết bàn trong kinh điển Phật giáo Nguyên Thủy và Đại thừa

ISSN: 2734-9195 08:00 08/05/2025

Những khác biệt này không chỉ phản ánh sự phát triển tư tưởng trong Phật giáo qua nhiều thời kỳ mà còn cho thấy các cách tiếp cận khác nhau trong việc thực hành và hoằng pháp.

Cuộc đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni không chỉ là một hành trình vĩ đại của sự giác ngộ, mà còn là nền tảng triết lý sâu sắc của toàn bộ Phật giáo.

Trong suốt hơn hai nghìn năm trăm năm, ba sự kiện trọng đại: Đản sinh, Thành đạo và Nhập Niết-bàn đã trở thành những dấu ấn thiêng liêng trong tâm thức của hàng triệu Phật tử.

Phật giáo phát triển qua nhiều thời kỳ và lan tỏa đến các vùng đất khác nhau, cách diễn giải về những sự kiện này cũng có sự khác biệt giữa các hệ phái.



Phật giáo Nguyên thủy, với tinh thần bảo tồn giáo pháp gần với thời đức Phật tại thế, thường nhấn mạnh tính lịch sử và nhân duyên vận hành trong cuộc đời Ngài. Trong khi đó, Phật giáo Đại thừa, với xu hướng phát triển rộng mở, lại diễn giải các sự kiện này theo chiều hướng biểu tượng và thích nghi với bối cảnh xã hội.

Bài viết sẽ phân tích và so sánh những điểm tương đồng cũng như khác biệt giữa hai truyền thống trong việc mô tả ba sự kiện quan trọng này, từ đó làm sáng tỏ sự phong phú của tư tưởng Phật giáo trong đời sống tôn giáo, xã hội.

I. Sự kiện Đản sinh

Sự kiện đản sinh của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một trong những sự kiện trọng đại trong lịch sử Phật giáo, được ghi chép trong nhiều kinh điển thuộc cả hai hệ phái Phật giáo Nguyên thủy (Theravāda) và Phật giáo Đại thừa (Mahāyāna). Dù cách diễn giải có sự khác biệt, cả hai hệ phái đều thống nhất rằng sự xuất hiện của đức Phật là dấu mốc quan trọng nhằm dẫn dắt chúng sinh thoát khỏi luân hồi sinh tử.

Tiêu chí	Kinh điển Nguyên thủy	Kinh điển Đại thừa
Nguồn tư liệu chính	Kinh Đại Bổn (Dīgha Nikāya 14), Buddhavamsa (Phật sử) và Jātaka (Chuyện tiền thân).	Kinh Phương Quảng Đại Trang Nghiêm, Kinh Bổn Sinh Đản Kinh, Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.
Bối cảnh đản sinh	Đức Phật đản sinh tại vườn Lumbini, trong một sự kiện có tính lịch sử, gắn liền với quy luật nhân quả và nghiệp báo.	Đức Phật giáng trần từ cung trời Đâu Suất, sự kiện mang tính huyền diệu và vũ trụ luận.
Cách thức thụ thai	Hoàng hậu Māyā nằm mộng thấy voi trắng sáu ngà nhập thai, một biểu tượng của sự thanh tịnh và cao quý.	Bồ Tát giáng trần với ý chí tự tại, mang bản chất siêu việt vượt ngoài nghiệp lực thông thường.
Khoảnh khắc đản sinh	Khi Hoàng hậu Māyā đến kỳ mãn nguyệt, bà hạ sinh Thái tử Siddhattha Gotama trong tư thế đứng thẳng, ngay lập tức đi bảy bước, mỗi bước có hoa sen nở dưới chân.	Đức Phật sinh ra từ hông phải của Hoàng hậu Māyā, thiên nữ rải hoa, trời đất rung động sáu cách, chư thiên tán thán.
Lời tuyên bố sau khi chào đời	"Ta là tối thượng trong thế gian, đây là đời sống cuối cùng của ta." Câu nói nhấn mạnh sự giác ngộ và giải thoát khỏi luân hồi.	"Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn." Câu nói mang ý nghĩa vũ trụ luận, khẳng định vị trí tối thượng của đức Phật trong mọi thế giới.
Triết lý về sự đản sinh	Nhấn mạnh yếu tố nhân quả, sự xuất hiện của đức Phật là kết quả của vô số kiếp tu tập.	Đản sinh chỉ là một phương tiện thị hiện, thực chất đức Phật đã thành Phật từ vô lượngkiếp.
Mục đích mô tả sự kiện	Trình bày sự kiện như một phần của tiểu sử đức Phật, nhấn mạnh tính nhân quả và con đường tu tập.	Nhấn mạnh sự siêu việt của đức Phật, tạo niềm tin sâu sắc vào sự xuất hiện của Ngài như một sự kiện vĩ đại mang tầm vóc vũ trụ.

Sự kiện đản sinh của đức Phật trong kinh điển Nguyên thủy và Đại thừa có những điểm chung và điểm khác biệt rõ rệt:

Điểm chung: Cả hai truyền thống đều khẳng định sự kiện đản sinh của đức Phật là một hiện tượng phi thường, vượt ngoài sự sinh ra thông thường của một con người. Những chi tiết như voi trắng nhập thai, bước đi trên hoa sen, hay lời tuyên bố sau khi chào đời đều xuất hiện ở cả hai hệ thống kinh điển.

Điểm khác biệt: Kinh điển Nguyên thủy nhấn mạnh tính lịch sử và nhân quả của sự kiện, trong khi kinh điển Đại thừa tô điểm thêm những yếu tố huyền diệu, mở rộng phạm vi ảnh hưởng của sự kiện lên tầm vũ trụ.

Dù cách diễn giải có sự khác biệt, cả hai truyền thống đều hướng đến việc tôn vinh đức Phật và làm sáng tỏ ý nghĩa sự xuất hiện của Ngài trong đời sống nhân loại. Sự kiện đản sinh không chỉ đánh dấu sự ra đời của một con người vĩ đại mà còn mở ra con đường giác ngộ cho tất cả chúng sinh.

II. Sự kiện Thành Đạo

Sự kiện thành đạo của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là dấu mốc quan trọng trong lịch sử Phật giáo, đánh dấu sự chứng ngộ viên mãn của Ngài dưới cội bồ đề. Các hệ phái Phật giáo đã ghi chép và diễn giải sự kiện này theo những cách khác nhau, phản ánh sự khác biệt trong tư tưởng và giáo lý của từng truyền thống.

Tiêu chí	Kinh điển Nguyên thủy	Kinh điển Đại thừa
Nguồn kinh điển chính	Trường Bộ Kinh (Dīgha Nikāya), Trung Bộ Kinh (Majjhima Nikāya), Tương Ưng Bộ Kinh (Samyutta Nikāya), Tăng Chi Bộ Kinh (Anguttara Nikāya), Tiểu Bộ Kinh (Khuddaka Nikāya).	Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Đại Bát Niết Bàn, Kinh Duy Ma Cật…
Quá trình tu tập trước khi thành đạo	Nhấn mạnh việc đức Phật trải qua giai đoạn tu khổ hạnh cực đoan trong sáu năm, sau đó nhận ra rằng con đường trung đạo (Majjhima Patipadā) là con đường dẫn đến giác ngộ.	Mô tả rằng sự thành đạo của đức Phật không phải là một sự kiện riêng lẻ mà là kết quả của vô lượng kiếp tu hành trong quá khứ, khẳng định vai trò của Phật tính (Buddha-nature) có sẵn trong tất cả chúng sinh.
Khoảnh khắc thành đạo	Đức Phật giác ngộ dưới cội bồ đề vào đêm trăng tròn tháng Vesākha (tháng 4-5 dương lịch), trải qua ba canh chứng đắc Tam minh (Túc mạng minh, Thiên nhãn minh, Lậu tận minh).	Nhấn mạnh tính siêu việt và vũ trụ rộng lớn của sự giác ngộ: Ngay khoảnh khắc thành đạo, đức Phật chứng ngộ toàn thể pháp giới, thấy vô số chư Phật và thế giới trong mười phương.
Bản chất của sự giác ngộ	Là sự chứng đắc Tứ Diệu Đế và Bát Chính Đạo, nhận ra bản chất khổ đau và con đường chấm dứt khổ đau. Nhấn mạnh vào trí tuệ, thiền định và sự đoạn diệt tham ái.	Giác ngộ không chỉ là nhận ra Tứ Diệu Đế mà còn là sự hiển lộ Phật tính vốn sẵn có. Nhấn mạnh vào tính không (Śūnyatā) và sự giải thoát phổ quát cho tất cả chúng sinh.

Tuyên bố sau khi thành đạo	Kinh Tự Thuyết (Udāna 1.1) ghi lại lời cảm thán của đức Phật: "Hỡi kẻ làm nhà, nay Ta đã thấy ngươi! Ngươi không còn làm nhà nữa. Bao rui mè đã gãy tan, đòn dông đã sập đổ. Tâm Ta đã đạt vô sinh, diệt tận mọi ái dục."	Kinh Hoa Nghiêm ghi lại lời đức Phật: "Lạ thay! Tất cả chúng sinh đều có đầy đủ trí tuệ Như Lai, chỉ vì vọng tưởng chấp chước mà không chứng ngộ." Nhấn mạnh rằng tất cả chúng sinh đều có khả năng thành Phật.
Giá trị biểu tượng	Sự giác ngộ của đức Phật là kết quả của nỗ lực cá nhân, trí tuệ và thiền định. Không có yếu tố thần thoại hay siêu nhiên.	Sự giác ngộ của đức Phật mang tính vũ trụ, không chỉ giới hạn trong một đời mà là sự hiển lộ của chân lý bất biến. Có nhiều yếu tố huyền diệu nhằm nhấn mạnh sự siêu việt của đức Phật.
Tính thực tiễn và phổ quát	Nhấn mạnh con đường thực hành thiền định, trí tuệ và đạo đức để đạt giác ngộ. Con đường này có thể thực hành bởi bất kỳ ai.	Nhấn mạnh rằng mọi chúng sinh vốn đã có Phật tính và có thể thành Phật. Con đường tu tập mang tính bao quát hơn, mở rộng khái niệm giác ngộ ra toàn thể vũ trụ.



Hình ảnh được tạo bởi AI

Dù có những khác biệt trong cách diễn giải, cả kinh điển Nguyên thủy và Đại thừa đều thống nhất ở một số điểm quan trọng:

+ Đức Phật Thích Ca là nhân vật lịch sử có thật, thành đạo tại Bodh Gaya vào đêm rằm tháng Vesākha.

+ Quá trình tu tập của Ngài bao gồm khổ hạnh và sau đó là con đường trung đạo dẫn đến giác ngộ.

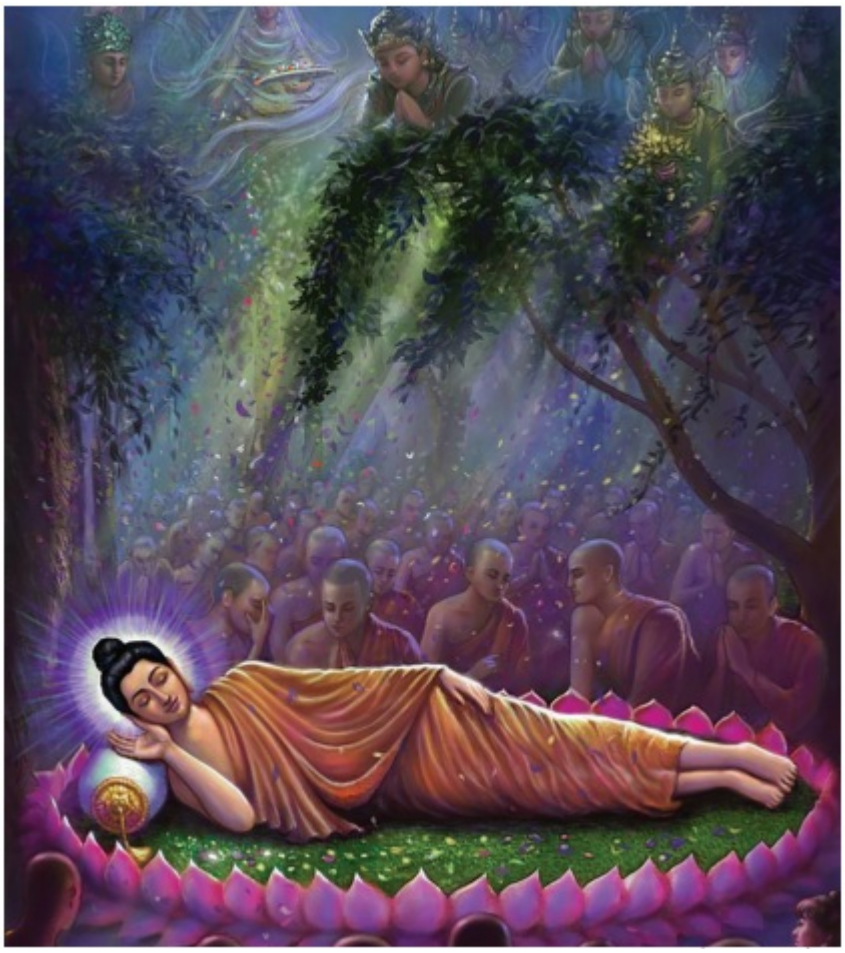
+ Sự kiện thành đạo đánh dấu bước ngoặt lớn, mở ra một kỷ nguyên mới của giáo lý giải thoát.

+ Tứ Diệu Đế và con đường dẫn đến giải thoát là cốt lõi của sự giác ngộ, dù cách diễn đạt có khác nhau.

III. Sự kiện nhập Niết bàn

Sự kiện đức Phật nhập Niết-bàn là một trong những sự kiện trọng đại nhất trong lịch sử Phật giáo, đánh dấu sự chấm dứt thân xác hữu vi của Ngài và mở ra một giai đoạn mới trong sự phát triển của giáo pháp. Cả hai truyền thống Phật giáo là Nguyên thủy (Theravāda) và Đại thừa (Mahāyāna) đều ghi nhận sự kiện này trong kinh điển của mình, nhưng cách diễn giải có những điểm tương đồng và khác biệt đáng chú ý.

Tiêu chí	Kinh điển Nguyên thủy	Kinh điển Đại thừa
Nguồn kinh điển chính	Kinh Đại Bát Niết-bàn (Mahāparinibbāna Sutta) – Trường Bộ kinh (Dīgha Nikāya)	Kinh Đại Bát Niết-bàn – Hệ thống kinh Đại thừa
Bối cảnh lịch sử	Đức Phật nhập Niết-bàn tại Kusinārā dưới hai cây sala song thọ. Hành trình cuối cùng của Ngài từ Rājagaha đến Kusinārā được mô tả chi tiết.	Không chỉ mô tả sự kiện nhập diệt mà còn khai triển thêm các giáo lý Đại thừa về Phật tính và Pháp thân.
Quá trình nhập Niết-bàn	Đức Phật tuần tự đi qua các tầng thiền định trước khi hoàn toàn nhập diệt.	Nhấn mạnh rằng đức Phật không thực sự diệt độ mà chỉ thị hiện sự ra đi.
Những lời dạy cuối cùng	"Này các Tỳ-kheo, sau khi Ta diệt độ, hãy tự mình làm ngọn đèn soi sáng chính mình, lấy Pháp làm ngọn đèn soi sáng, không nương tựa vào bất cứ điều gì khác." Điều này thể hiện tinh thần tự giác, không lệ thuộc vào bất kỳ đấng thần linh hay lực lượng siêu nhiên nào, mà chỉ lấy Pháp và Giới luật làm kim chỉ nam.	*"Tất cả chúng sinh đều có Phật tính."* Quan điểm này nhấn mạnh rằng mọi chúng sinh đều có khả năng thành Phật, đề cao tư tưởng cứu độ rộng lớn và con đường Bồ-tát đạo.
Bản chất Niết-bàn	Niết-bàn là sự chấm dứt hoàn toàn tham, sân, si, kết thúc luân hồi.	Niết-bàn được xem là "Thường, Lạc, Ngã, Tịnh" – mang tính bất diệt, không phải là sự kết thúc.
Nhấn mạnh vào điều gì?	Sự vô thường, vô ngã và chấm dứt khổ đau.	Bản chất thường hằng của Phật tính và sự tiếp tục của đức Phật qua Pháp thân.
Mục tiêu tu tập của hàng đệ tử	Đạt Niết-bàn qua con đường Giới - Định - Tuệ, đoạn tận phiền não.	Hướng đến giác ngộ thông qua nhận thức về Phật tính, Bồ-tát đạo và thực hành theo hạnh nguyện độ sinh.



Hình ảnh được tạo bởi AI

Trong khi kinh điển Nguyên thủy nhấn mạnh vào sự giải thoát rốt ráo khỏi sinh tử luân hồi, kinh điển Đại thừa mở rộng quan điểm về Niết-bàn và vai trò tiếp tục giáo hóa của đức Phật sau khi thị hiện diệt độ.

Kết luận

Ba sự kiện quan trọng trong cuộc đời đức Phật: Đản sinh, Thành đạo và Nhập Niết bàn được cả hai truyền thống Phật giáo công nhận nhưng diễn giải theo những cách khác nhau. Phật giáo Nguyên thủy giữ quan điểm lịch sử và thực tế hơn, nhấn mạnh vào nhân duyên và quá trình tu tập của đức Phật. Ngược lại, Phật giáo Đại thừa mở rộng sự kiện theo chiều hướng biểu tượng và siêu việt, nhấn mạnh bản chất giác ngộ bất diệt của đức Phật.

Những khác biệt này không chỉ phản ánh sự phát triển tư tưởng trong Phật giáo qua nhiều thời kỳ mà còn cho thấy các cách tiếp cận khác nhau trong việc thực hành và hoằng pháp.

Tìm hiểu những quan điểm khác nhau không chỉ giúp người học Phật hiểu sâu sắc hơn về lịch sử và giáo lý mà còn tạo điều kiện để áp dụng vào đời sống thực tiễn. Bằng cách thực hành theo tinh thần tỉnh giác, từ bi và trí tuệ mà đức Phật đã truyền dạy, mỗi cá nhân có thể hướng đến một đời sống an lạc, thấu hiểu và xuyên suốt.

Tác giả: **Hoàng Khánh An -** *Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 05/2025*